TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4688/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hoàng Chinh

2. Bà Đỗ Thị Thu Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2590/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6703/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 7597/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992
Căn cước công dân số: 051092000197 cấp ngày 20/12/2021
HKTT: số nhà F Đường B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;
Địa chỉ tạm trú: số nhà C Đường A, Khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Vũ Thanh T1, sinh năm 1993
Căn cước công dân số: 079193000134 cấp ngày 30/5/2022
Địa chỉ: số nhà F Đường B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2023 và lời trình bày của ông Nguyễn Hữu T:

Ông và bà Phạm Vũ Thanh T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/6/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do không còn hòa hợp về tính cách nên thường xuyên xảy ra xung đột, tranh cãi lẫn nhau. Cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên từ tháng 6 năm 2023 vợ chồng sống riêng và ông không còn liên lạc với bà T1. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Phạm Vũ Thanh T1.

Con chung: không có.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 4 năm 2024, bà Phạm Vũ Thanh T1 trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hữu T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy Ủy ban nhân dân phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/6/2018. Cuộc sống hôn nhân của bà và ông T hạnh phúc, mặc dù có lúc hòa hợp nhưng cũng có lúc xảy ra bất hòa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình bà, đến năm 2023 thì ông T chuyển đi nơi khác sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Bà không biết ông T ly hôn vì lý do gì nhưng bản thân bà vẫn còn tình cảm yêu thương ông T nên không đồng ý ly hôn.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà T1 đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T1 vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hữu T giữ nguyên yêu cầu ly hôn bà Phạm Vũ Thanh T1. Bà T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Nguyễn Hữu T được ly hôn bà Phạm Vũ Thanh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn cư trú tại thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 06/9/2024 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: xét, ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Vũ Thanh T1 có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 05/6/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà T1 là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T1 viết bản tự khai không đồng ý ly hôn nhưng Tòa án đã triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải thì bà T1 vắng mặt.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà T1 đã xảy ra những mâu thuẫn do không có sự hòa hợp. Đến nay đời sống hôn nhân không còn tồn tại vợ chồng không còn gần gũi, chăm sóc lẫn nhau. Bản thân ông T đã chủ động tách ra sống riêng và không có mong muốn hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình. Bà T1 không đồng ý ly hôn nhưng vắng mặt, không thể hiện thiện chí mong muốn đoàn tụ. Vì vậy yêu cầu ly hôn của ông T là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: không có.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: không có.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: ông T phải chịu theo quy định.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hữu T;

Ông Nguyễn Hữu T được ly hôn bà Phạm Vũ Thanh T1.

2. Con chung: không có.

3. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005480 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, biên lai thu trên dịch vụ công số 2320210304894068 ngày 26/10/2023 (đã nộp đủ).

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND TP . Thủ Đức;
- CCTHADS TP . Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND phường H…;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy